

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HS-PT

Ngày: 12/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông.

- *Các Thẩm phán:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Lê Quân Vương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2018/HS-PT ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hữu N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: Trần Hữu N, sinh năm 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú tại: Số 201, đường S, khóm 4, phường 7, thành phố S1, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960, và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu N, Kim Si P, Lý Hoàng D, Sơn Minh T, Thạch Trung H, người tên T1 và T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) có mối quan hệ là bạn bè. Sơn H1 có mối quan hệ quen biết với N.

Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2018, N, D, P, H, T1, P và 03 người bạn của P và T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau uống bia tại quán D thuộc phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D thanh toán tiền để đi về, lúc này N rủ D góp tiền mua ma túy đá sử dụng thì D đồng ý. N rủ D cùng đi mua ma túy nhưng D không đi. Sau đó, N tiếp tục rủ T góp tiền mua ma

túy sử dụng nhưng T nói không có tiền, N rủ Toàn đi cùng mua ma túy thì T đồng ý. D đưa cho N 200.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 83P1-179.50 chở T đi mua ma túy. D nói với P tìm nhà nghỉ đợi N và T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên P điều khiển xe chở D, H điều khiển xe của T cùng nhau đến nhà nghỉ T3 thuê phòng đợi N và T. Khi N điều khiển xe đến khu vực cầu K thì xe hết xăng, N điện thoại cho P đến đẩy xe, lúc này P đang chở H đi cùng. Khi gặp N, P điều khiển xe đẩy xe của N đến cây xăng T4 nhưng cây xăng đã đóng cửa. N bảo T mượn xe của P để chở N mua ma túy nhưng T không đồng ý và nói xe của ai thì người đó chạy, T không tiếp tục đi mua ma túy cùng với N nên N bảo P cùng đi mua ma túy cùng mình thì P đồng ý. Lúc này, T và H dẫn bộ xe mô tô của N về nhà nghỉ T3 còn P chở N đi về phòng trọ của N của khu phố B, phường K để N lấy 300.000 đồng mua ma túy. Sau đó, P cùng N đến phòng trọ số 5, khu nhà trọ V thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Pha dừng xe trước khu nhà trọ còn N đi bộ vào phòng trọ gặp Sơn H1 và bảo “Còn đồ không chia cho tôi 05 xì”, H1 trả lời “Còn, tao mới mua 06 xì, tao chia lại mày 05 xì”. Sau đó, H1 lấy 02 bìch nylon bên trong chưa ma túy đưa cho N còn N đưa cho H1 500.000 đồng. N cất 02 bìch ma túy trong túi áo khoác rồi cùng P trở về nhà nghỉ T3.

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 14/01/2018, trong lúc tuần tra trên đường ĐT 747B, lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương phát hiện Kim Si P điều khiển xe mô tô biển số 83P2-728.58 chở Trần Hữu N có những biểu hiện bất thường nên tiến hành dừng xe, kiểm tra hành chính. Phát hiện N có hành vi cất giấu ma túy, nên lực lượng công an mời cả hai về trụ sở Công an phường K làm việc. Tại đây, N và Pha thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của N và Pha, Công an phường K triệu tập Diệt và H1 đến làm việc, H1 thừa nhận đã bán ma túy cho N, Diệt thừa nhận đã góp 200.000 đồng để N mua ma túy về cùng sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 37/MT-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 gói nylon hàn kín bên trong chưa tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Hữu N là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2602 gram.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 24/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu N, Kim Si P, Lý Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Sơn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo P và D mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, bị cáo H1 03 năm tù, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2018, bị cáo Trần Hữu N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định. Về nội dung kháng cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới cho yêu cầu kháng cáo của mình, nhưng hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt đối với bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 14/01/2018, tại khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Hữu N góp 300.000 đồng, Lý Hoàng D góp 200.000 đồng để Kim Si P dùng xe mô tô biển số 83P2-728.58 chở N đi mua ma túy đá, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2602 gram (theo kết luận giám định số 37/MT-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) của Sơn H1 nhằm mục đích sử dụng. Khi P chở N đến tuyến đường ĐT 747B thuộc khu phố L, phường K, thị xã T thì bị kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo N, P, D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Sơn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo N, P, D, H1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo N: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác động xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo N là người rủ rê các bị cáo khác phạm tội và có vai trò tích cực trong vụ án nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác để răn đe, giáo dục bị

cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, nội dung kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo N;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo N không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- C.cục THADS thị xã T; 1
- CQCSĐT CA thị xã T; 1
- Bị cáo; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Lưu: HS, tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Luông